

Bản án số: **58/2020/HS-PT**.  
Ngày: 10-8-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Vũ.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Hữu.

Bà Tăng Thị Thúy Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Sáu-Kiểm sát viên.

Trong ngày 10-8-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLPT-HS ngày 13-7-2020 đối với bị cáo Trần Văn V do có kháng cáo của bị cáo Vinh và người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 29-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Trần Văn V; Sinh ngày: 27-10-1999; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Trần Văn H, sinh năm 1972 và bà Tăng Thị Hồng T, sinh năm 1972; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-01-2020 cho đến nay. (có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Võ Bá Đ-luật sư của Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ văn phòng: Số A, ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo có kháng cáo:**

1. Ông Trần Văn H; Sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; là cha ruột bị cáo Trần Văn V. (có mặt)

2. Bà Tăng Thị Hồng T; Sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; là mẹ ruột bị cáo Trần Văn V. (có mặt)

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông Trang Kim S; Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Số A, đường L, Khóm 4, Phường A, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; là con ruột bị hại Trang Thị S. (có mặt)

2. Ông Trang Kim D; Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số A, đường L, Khóm 4, Phường A, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; là con ruột bị hại Trang Thị S. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07-11-2019, do muốn đi xem các đội đua ghe ngo tập luyện chuẩn bị thi đấu nên Trần Văn V tự ý lấy xe mô tô hiệu Honda Future FI màu bạc-đen, dung tích 124cm<sup>3</sup>, biển kiểm soát 83P3-638.XX của cha ruột là ông Trần Văn H đang đậu ở nhà rồi điều khiển xe đi đến khu vực bờ kè cấp đường Lý Thường Kiệt, đoạn thuộc phường Khóm 4, Phường 4 (phía đối diện bên kia sông là Khán đài đua ghe ngo) để xem các đội đua ghe đang tập luyện dưới sông. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P3-638.XX đi theo phần đường bên phải của đường Lý Thường Kiệt hướng từ Cầu Maspero về chợ Trung tâm thành phố Sóc Trăng, cách lề đường bên phải khoảng hơn 01 mét. Trong lúc điều khiển xe, V không tập trung quan sát về phía trước mà vừa chạy xe với tốc độ khoảng 20-30 km/h vừa quay mặt qua bên phải để tiếp tục xem các đội đua ghe đang tập luyện nên không phát hiện phía trước có bà Trang Thị S đang điều khiển xe đạp đi cùng chiều. Đến trước nhà số A đường L, V quay mặt lại nhìn về phía trước thì phát hiện xe đạp của bà Trang Thị S chỉ còn cách đầu xe của V khoảng 01 mét nên Vinh đạp thắng lại, nhưng do khoảng cách quá gần nên phần đầu xe bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 83P3-638.XX đụng vào phần đuôi xe bên trái xe đạp của bà S gây tai nạn. Sau khi va chạm V cùng xe mô tô ngã ở vị trí giữa đường còn bà S và xe đạp ngã văng về phía trước theo hướng vào lề đường bên phải một đoạn khoảng 2,75 mét, phần đầu bà S va chạm với phần bậc thềm lề đường chảy nhiều máu nên được người dân đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong sau đó tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ.

- Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 172/PY.PC09 ngày 20-11-2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trên cơ thể nạn nhân Trang Thị S có 02 vết thương; bầm tụ máu dưới da đầu trên diện rộng; hộp sọ bị nứt hình một đường thẳng, từ vết nứt có máu và dịch não tủy chảy ra ngoài. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 38/2020/KLGD ngày 06-03-2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ, kết luận đối với Trần Văn V: Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do 1-bệnh lý tâm thần.

- Tại Công văn số 38.0/PYTT ngày 06-03-2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ xác định về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự Trần Văn V có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 29-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo đi thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

\* Ngày 05-6-2020, bị cáo Trần Văn V và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Trần Văn H và bà Tăng Thị Hồng T kháng cáo xin cho bị cáo được giảm hình phạt và hưởng án treo.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Văn V và người đại diện hợp pháp của bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin cho bị cáo được giảm hình phạt và hưởng án treo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo V hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo và chữa bệnh tâm thần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo V hưởng án treo.

- Người bào chữa trình bày: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo V hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn V và người đại diện hợp pháp của bị cáo lập và nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng vào ngày 05-6-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do

đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn V: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận, bị cáo V là người không có giấy phép lái xe hạng A1, vào chiều ngày 07-11-2019, bị cáo tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 83P3-638.XX của ông H đi thành phố Sóc Trăng để xem các đội ghe ngo tập luyện. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày cùng ngày, sau khi xem các đội đua ghe ngo tập luyện, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P3-638.XX với tốc độ 20-30km/h đi trên đường L, Khóm A, Phường A, thành phố Sóc Trăng, do bị cáo vừa điều khiển xe vừa quay mặt về bên phải để tiếp tục xem các đội ghe ngo tập luyện dưới sông không tập trung quan sát nên đụng vào xe đạp do bà Trang Thị S điều khiển đi cùng chiều phía trước, làm cho bà S bị thương nặng và chết sau khi được đưa đi cấp cứu. Theo kết luận giám định, bà Trang Thị S chết do chấn thương sọ não. Hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát dẫn đến gây tai nạn làm cho bà Trang Thị S chết của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần, tại thời điểm phạm tội và hiện tại, Trần Văn V có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội và hiện tại, bị cáo V chỉ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần nên bị cáo V vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo V và người đại diện hợp pháp của bị cáo V, về việc xin giảm hình phạt cho bị cáo V: Tại cấp sơ thẩm, khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 45.000.000 đồng; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo có nhân thân tốt; gia đình bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Trần Văn H, Tăng Thị Hồng T đã bồi thường xong số tiền tổn thất tinh thần theo quyết định của bản án sơ thẩm là 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại ông Trang Kim D xác định ông đã nhận đủ số tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng của bị cáo và gia đình bị cáo, điều này thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, xét về mức hình phạt, khi lượng hình Hội đồng xét xử sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt với mức án 01 năm tù là tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội

đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, về việc xin giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo V và người đại diện hợp pháp của bị cáo V, về việc xin cho hưởng án treo đối với bị cáo V: Xét bị cáo V bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định bị cáo V đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo V, xử phạt bị cáo V 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách là 02 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10-8-2020). Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Cha mẹ bị cáo V là ông Trần Văn H và bà Tăng Thị Hồng T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo V. Trong thời gian thử thách, bị cáo V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn V và người đại diện hợp pháp của bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn V và người đại diện hợp pháp của bị cáo, về việc xin giảm hình phạt cho bị cáo Trần Văn V.

Chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn V và người đại diện hợp pháp của bị cáo, về việc xin cho bị cáo Trần Văn V hưởng án treo.

Sửa phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Văn V của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 29-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo và 02 (Hai) năm thử thách về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách tính từ ngày 10-8-2020. Giao bị cáo Trần Văn V cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Cha mẹ bị cáo Trần Văn V là ông Trần Văn H và bà Tăng Thị Hồng T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trần Văn V. Trường hợp bị cáo Trần Văn V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Văn V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Văn V và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Trần Văn H, bà Tăng Thị Hồng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND TP. Sóc Trăng (02);
- VKSND TP. Sóc Trăng (01);
- CQĐT - Công an TP. Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an TP. Sóc Trăng (01);
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng (01);
- Bị cáo; ĐDHPBC; ĐDHPBH; NBC (06);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- UBND xã M (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký và đóng dấu*

**Lê Thanh Vũ**